**Quản lý cửa hàng cà phê**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case Number | UC-001 | |
| Use case name | Quản lý KHách hàng | |
| Actor | Nhân viên quản lý | |
| Maturity | Filled and Focused | |
| Summary | Nhân viên Quản lý có thể Đăng kí thành viên cho KHách hàng mới, Cập nhật điểm tích lũy của Khách Hàng, Cập nhật level của Khách hàng, Quy đổi điểm thành tiền mua hàng,… | |
| Basic of Course Events  (Luồng nghiệp vụ chính) | Actor Action    1. Người dùng chọn danh mục “Quản lý Khách hàng” để thực hiện  5. Người dùng chọn “Đăng kí thành viên” **A1, A2, A3**  7. Nhập các thông tin cần thiết  8. Nhấn nút Thêm  14. Nhận thẻ Thành viên | System Response  4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện Quản lý Khách hàng  6.Yêu cầu nhập thông tin Khách hàng  9. Kiểm tra thông tin nhập vào **E1**  10. Cập nhật thông tin vào hệ thống.  11. Thông báo kết quả cập nhật **E2**  12. Lập thẻ Thành viên  13. In Thẻ Thành viên  15. Kết thúc |
| Alternative paths | **+** Thay vì chọn “Đăng kí thành viên”  **A1**/ Chọn “Cập nhật điểm tích lũy”   |  |  | | --- | --- | | Actor Action | System Response | | 1. Chọn cập nhật Điểm tích lũy  3. Chọn ‘Cập nhật điểm tích lũy’  5. Nhập Mã hóa đơn từ Khách hàng | 2. Hiện thông tin Thẻ Thành viên của Khách hàng đó  4. Yêu cầu nhập Mã Hóa đơn để lấy tổng tiền để cập nhật điểm tích lũy  6. Kiểm tra Mã Hóa đơn **E3**  7. Lấy thông tin của Hóa đơn  8. Tính Điểm tích lũy cộng them từ tổng tiền  9. Cập nhật lại điểm tích lũy của Khách hàng  10. Kết thúc |   **A2**/ Chọn “Cập nhật Khách hàng từ Member thành VIP”:   |  |  | | --- | --- | | Actor Action | System Response | | 1. Chọn Khách Hàng muốn cập nhật Level  3. Chọn ‘Cập nhật Level’ | 2. Hiện thông tin Thẻ Thành viên của Khách hàng đó  4. Kiểm tra level hiện tại của Khách hàng **E4**  5. Kiểm tra Điểm tích lũy của Khách hàng đã chọn **E5**  6. Cập nhật lại level của Khách hàng  7. Cập nhật lại Điểm tích lũy cho Khách hàng ĐTL = ĐTL-100  8. Kết thúc. |   **A3**/ Chọn “Tra cứu thông tin Khách hàng”:   |  |  | | --- | --- | | Actor Action | System Response | | 1. Nhập thông tin của Khách hàng cần tìm.  2. Nhấn nút Tìm kiếm | 3. Tìm kiếm thông tin của các Khách hàng trong hệ thống có thông tin phù hợp với thông tin đã nhập  4. HIện danh sách các Khách hàng đã tìm được  5. Kết thúc |   4/ Chọn “” | |
| Exception paths | **E1**:Kiểm tra thông tin nhập vào  + Hợp lệ: Đến **Bước 9**  + Không hợp lệ: Quay lại **Bước 7**  **E2:** Thông báo kết quả cập nhật:  + Thất bại: Quay lại **Bước 8**  + Thành công: Đến **Bước 12**  **E3:** Kiểm tra Mã Hóa đơn:  + Tìm thấy: Đến **Bước7** của **A1**  + Không tìm thấy: Quay lại **Bước 5** của **A1**  **E4:** Kiểm tra level của Khách hàng khi tăng level:  + Member: Đến **Bước 5** của **A2**  + VIP: Thông báo Khách hàng này đã VIP và quay lại **Bước 1** của **A2**  **E5**: Kiểm tra điểm tích lũy(ĐTL) của Khách hàng khi tang level  + Nếu ĐTL < 100: Thông báo với người dùng là Khách hàng này chưa đủ điều kiện để tang lên VIP và quay lại **Bước 1**  của **A2**  + Nếu ĐTL >= 100: Đến **Bước 6** | |
| Extension points |  | |
| Triggers |  | |
| Assumption | Nhan viên quản lý phải đăng nhập vào trong hệ thống  Nhân viên quản lý phải có quyền Quản lý Khách hàng | |
| Preconditions | Nhân viên Quản lý đăng nhâp vào hệ thống.  Tài khoản nhân viên đã được phân quyền. | |
| Post conditions | Tài khoản NVQL được đăng nhập thành công.  Danh sách Thành viên được cập nhật | |
| Reference Business Rules |  | |
| Activity Diagram: | | |
| Authors | Âu Đình Uy | |
| Date | 30/10/2020 | |

